

**BỘ Y TẾ**  
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**KỸ THUẬT SINH THIẾT THẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 438/QĐ-BM ngày 20/02/2020 của Bệnh viện Bạch Mai)*

**Hà Nội, 2020**

## GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình **Kỹ thuật sinh thiết thận** là chương trình đào tạo trong chương trình đào tạo liên tục của Bệnh viện Bạch mai dành cho các bác sỹ chuyên khoa thận nhằm trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và thái độ về thủ thuật sinh thiết thận và tổn thương mô bệnh học thận giúp nâng cao khả năng chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý thận thường gặp.

Chương trình kỹ thuật sinh thiết thận có thời lượng 3 tháng, bao gồm các kiến thức cơ bản đặc điểm giải phẫu thận và các tổn thương mô bệnh học thận, chỉ định và chống chỉ định sinh thiết thận, kỹ thuật làm sinh thiết thận, kỹ năng theo dõi và xử trí tai biến thủ thuật. Ngoài ra, chương trình này còn giúp các bác sỹ thực hành đọc hiểu các bản kết quả sinh thiết thận, qua đó đối chiếu lâm sàng và cận lâm sàng qua các buổi hội chẩn chuyên môn giữa khoa thận lâm sàng và giải phẫu bệnh, nhằm chẩn đoán và điều trị tốt cho người bệnh.

Hoàn thành chương trình đào tạo, học viên được cấp chứng chỉ “**Kỹ thuật sinh thiết thận**” theo quy định của Thông tư 22/2013/TT-BYT về đào tạo liên tục.

**1. Tên khoá đào tạo: KỸ THUẬT SINH THIẾT THẬN**

**2. Thời gian:** 03 tháng (tương đương 528 tiết học)

**3. Đối tượng tham dự:** Bác sỹ đa khoa có chứng chỉ siêu âm tổng quát . Học viên không được tham gia bất kỳ khóa học khác trong cùng thời gian.

**4. Giảng viên:** Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, thạc sĩ, bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm hiện đang công tác tại khoa Thận - Tiết niệu bệnh viện Bạch Mai; đáp ứng tiêu chuẩn giảng viên theo quy định của Thông tư 22/2013/TT-BYT về đào tạo liên tục.

**5. Mục tiêu đào tạo :**

***Mục tiêu kiến thức:***

1.Trình bày được những kiến thức đại cương về cấu trúc giải phẫu và chức năng sinh lý và đặc điểm mô bệnh học của thận, phương pháp sinh thiết thận, phương pháp phân tích kết quả sinh thiết thận.

2.Trình bày được các chỉ định, chống chỉ định của sinh thiết thận, các bước chuẩn bị và tiến hành, cách theo dõi phát hiện các tai biến thủ thuật và xử lý sau sinh thiết, nhận định kết quả mô bệnh học thận...nhằm hỗ trợ hoặc xác định chẩn đoán một số bệnh lý thận tiết niệu, bệnh lý liên quan thường gặp.

3.Phân biệt được một số dấu hiệu, hội chứng, bệnh lý có tổn thương mô bệnh học tương tự.

***Mục tiêu kỹ năng:***

1.Vận hành được máy siêu âm trong vai trò hướng dẫn kỹ thuật sinh thiết thận và sủng sinh thiết thận.

2.Thực hiện được kỹ thuật sinh thiết thận.

3.Thực hiện và hướng dẫn được cho điều dưỡng thực hiện quy trình theo dõi bệnh nhân sau sinh thiết.

***Mục tiêu thái độ:***

1. Hợp tác tốt với bệnh nhân và đồng nghiệp trong quá trình làm sinh thiết thận.

2. Tuân thủ quy trình chuyên môn trong sinh thiết thận.

3.Rèn luyện tinh thần trách nhiệm, tác phong khắt khe, an toàn, chu đáo trong quá trình thực hiện chuyên môn.

## 6. Nội dung đào tạo chi tiết:

### 6.1. Phân bố chương trình

TT	NỘI DUNG	Mục tiêu	SỐ TIẾT		
			Tổng số	LT	TH
1	<p>Đặc điểm giải phẫu và sinh lý thận</p> <p>Đặc điểm mô bệnh học và sinh lý bệnh học thận</p> <p>Chỉ định và chống chỉ định</p> <p>Các tai biến thường gặp và cách xử lý</p>	<p>1. Trình bày được những vấn đề cơ bản về giải phẫu và sinh lý bình thường thận</p> <p>2. Trình bày được sinh lý bệnh học thận, quá trình hình thành tổn thương mô bệnh học thận.</p> <p>3. Trình bày được chỉ định sinh thiết thận và chống chỉ định</p> <p>4. Thực hiện được các bước chuẩn bị bệnh nhân và phương tiện sinh thiết thận</p> <p>5. Thực hiện được sinh thiết thận và nhận định sơ bộ mảnh sinh thiết.</p> <p>6. Thực hiện được việc theo dõi bệnh nhân để phát hiện các tai biến sau sinh thiết và cách xử lý.</p>	48	24	24
2	<p>Tổn thương mô bệnh học viêm cầu thận nhiễm khuẩn</p>	<p>1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh VCT cấp do nhiễm liên cầu</p> <p>2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh</p> <p>3. Thực hiện chẩn đoán phân biệt VCT nhiễm khuẩn với các tình trạng bệnh lý khác</p>	36	12	24
3	<p>Tổn thương mô bệnh học viêm cầu thận tổn thương tối</p>	<p>1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế</p>	36	12	24

	thiếu	bệnh sinh VCT tổn thương tối thiểu 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện chẩn đoán phân biệt VCT tổn thương tối thiểu với các tình trạng bệnh lý khác			
4	Tổn thương mô bệnh học viêm cầu thận xơ hóa ổ cục bộ	1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh VCT xơ hóa ổ cục bộ 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện chẩn đoán phân biệt VCT xơ hóa ổ cục bộ với các tình trạng bệnh lý khác	44	12	32
5	Tổn thương mô bệnh học viêm cầu thận màng tăng sinh	1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh VCT màng tăng sinh 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt VCT màng tăng sinh với các tình trạng bệnh lý khác	36	12	24
6	Tổn thương mô bệnh học bệnh thận do đái tháo đường	1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh bệnh thận đái tháo đường 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt bệnh thận đái tháo đường với các tình trạng bệnh lý khác	44	12	32
7	Tổn thương mô bệnh học	1. Trình bày được các biểu hiện	44	12	32



	viêm thận Lupus	lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh viêm thận lupus 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt viêm thận lupus với các tình trạng bệnh lý khác			
8	Tổn thương mô bệnh học hoại tử ống thận cấp	1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh viêm ống thận cấp 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt viêm ống thận cấp với các tình trạng bệnh lý khác	36	12	24
9	Tổn thương mô bệnh học trong bệnh thận igA	1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh bệnh thận igA 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt viêm thận igA với các tình trạng bệnh lý khác	36	12	24
10	Tổn thương mô bệnh học thận trong thải ghép cấp và mạn	1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh thải ghép cấp và thải ghép mạn 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt thải ghép cấp, mạn với các tình trạng bệnh lý khác	36	12	24
	Tổn thương thận trong	1. Trình bày được các biểu hiện	36	12	24

11	nhiễm HIV	lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh tổn thương thận trong nhiễm HIV 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt với các tình trạng bệnh lý khác			
12	Tổn thương thận trong các bệnh lý ác tính	1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh tổn thương thận trong thứ phát do ung thư 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt với các tình trạng bệnh lý khác	36	12	24
13	Tổn thương thận trong một số bệnh lý di truyền	1. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ chế bệnh sinh một số bệnh thận di truyền 2. Trình bày được các dấu hiệu MBH để chẩn đoán bệnh từng loại 3. Thực hiện được chẩn đoán phân biệt với các tình trạng bệnh lý	36	12	24
14	Ôn tập, thi lý thuyết, thi thực hành		24	8	16
<b>Tổng</b>			<b>528</b>	<b>176</b>	<b>352</b>

## 6.2. Chỉ tiêu thực hành

TT	Tên kỹ thuật/ thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành (tối thiểu)		
		Quan sát	Trợ giúp	Làm theo hướng dẫn
1	Sử dụng máy siêu âm trong hướng dẫn sinh thiết	9	9	5

2	Sử dụng súng và kim sinh thiết thận	9	9	5
3	Chuẩn bị bệnh nhân làm sinh thiết thận	9	9	5
4	Theo dõi phát hiện tai biến thủ thuật và xử lý	9	9	5
5	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng VCT tổn thương tối thiểu	9	9	3
6	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng VCT xơ hóa ổ cục bộ	9	9	3
7	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng VCT màng tăng sinh	9	9	3
8	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng sỏi đài tháo đường	9	9	3
9	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng VCT lupus	9	9	3
10	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng VCT IgA	9	9	3
11	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng VCT thái ghép thận cấp và mạn	9	9	3
12	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng tổn thương thận trong bệnh ác tính	9	9	3
13	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng tổn thương thận trong	9	9	3
14	Nhận định và đối chiếu kết quả MBH với lâm sàng tổn thương thận trong viêm ống thận cấp	9	9	3

## **8. Tài liệu và phương tiện phục vụ đào tạo:**

### **8.1. Tài liệu đào tạo:**

Tài liệu do các giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy biên soạn. Phần lớn tài liệu sẽ được phát cho học viên ngay trước khóa học, một số bài giảng đọc thêm, tham khảo sẽ phát trong quá trình học.

### **8.2. Các phương tiện phục vụ dạy học:**



Phương tiện giảng dạy tại hội trường như máy tính, projector,... do Khoa Thận Tiết niệu và Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến phối hợp đảm nhiệm. Tổ chức các buổi hội chẩn liên khoa Thận Tiết niệu và Giải phẫu bệnh.

## **9. Tổ chức thực hiện:**

**9.1. Tổng thời lượng đào tạo:** 3 tháng (66 ngày học), phân bố như sau:

- Học lý thuyết và thực hành tập trung tại Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến và Khoa Thận tiết niệu, Bệnh viện Bạch Mai
- Thực hành tại cơ sở: thực hiện thủ thuật sinh thiết thận, nhận định kết quả: tổng hợp số lượng theo chỉ tiêu thực hành

**9.2. Tổ chức thi, kiểm tra đánh giá:**

- + Thi lý thuyết tập trung tại Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến
- + Thi thực hành: sinh thiết thận tại Viện Tim mạch

## **10. Cấp chứng chỉ:**

Học viên được Bệnh viện Bạch Mai cấp chứng chỉ theo quy định tại Thông tư 22/2013/TT-BYT về đào tạo liên tục khi đủ những tiêu chuẩn sau:

**10.1. Tiêu chuẩn cấp chứng chỉ:**

- Tham gia đầy đủ khóa học (> 90%).
- Không vi phạm nội quy của Bệnh viện, khoa phòng và khóa đào tạo.
- Điểm kiểm tra cuối khóa học từ 5 điểm trở lên (hệ 10 điểm)

**10.2. Tên chứng chỉ:** Kỹ thuật sinh thiết thận *Cla*

KT GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN *AW*



GS.TS.Ngô Quý Châu

TRƯỞNG KHOA THẬN TIẾT NIỆU

A blue ink signature, likely belonging to PGS.TS. Đỗ Gia Tuyển, written in a cursive style.

PGS.TS. Đỗ Gia Tuyển